TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-PT
Ngày 17-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Lâm Anh Luyện, bà Đỗ Thị Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 28/2023/TLPT-HS ngày 09/10/2023 do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Văn C, sinh ngày 1986, tại huyện B, tỉnh Hà Giang; CCCD số 002086002134, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 24/4/2021; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi tạm trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp khi phạm tội: Cán bộ trạm thông tin du khách huyện Q; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 53-QĐ/UBKT ngày 12/7/2023 của Uỷ ban kiểm tra Huyện uỷ Q; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1964; có vợ là Nông Thị T, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*"; có mặt.

- Các bị hại:

1. Anh Ngũ Chính B, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Anh Lý Quang D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Ông Lý Văn P, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lý Văn M, chị Lý Thị P1; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2022, bị cáo Hoàng Văn C, mặc quần màu giống lực lượng Kiểm lâm, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23A-094.39, nhãn hiệu MITSUBSHI, loại ATTRAGEGLX, màu trắng, đi từ Trạm Thông tin du khách huyện Q vào thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vào đến thôn K, C có gặp 01 người đàn ông trên đường, không biết tên, khi đó C hỏi người đàn ông "*Anh có nắm được thông tin về người chặt cây nghiến ở thôn K không?*", người đàn ông chỉ tay và nói bên dưới suối có người khai thác. Sau đó, C đi theo đường bê tông vào thì gặp 01 cháu gái khoảng 12 tuổi đang hái rau lợn, C nhìn thấy có đường mòn, phát cỏ sạch đi xuống suối và hỏi cháu bé "*Họ làm gì mà có đường đi nhẵn thế cháu?*", cháu gái đó trả lời "*Đường họ đi xẻ gỗ, còn có nhà hoang*". Thấy vậy, C đi quay đầu xe rồi đi bộ quay lại đi theo đường mòn xuống chỗ nhà hoang, khi đến nơi C thấy trong nhà và hiên nhà dựng nhiều tấm gỗ dạng ván canh (*ván quan tài*). C lấy điện thoại ra chụp 01 kiểu ảnh số gỗ ở ngoài hiên rồi quay lên xe, lúc này cháu gái vẫn đang ở đó nên C hỏi cháu gái "*Rừng của ai*" thì cháu trả lời là rừng và gỗ của nhà ông T1, rồi chỉ nhà T1 cho C biết. C điều khiển xe về gần nhà T1 thì xuống xe đi bộ, nhưng anh T1 không ở nhà, C xin được số điện thoại rồi gọi điện cho T1 hỏi "*Rừng và gỗ bên dưới nhà T1 là của ai?*", anh T1 trả lời là của nhà anh T1, sau đó C nói "*Đây là rừng tự nhiên, chức năng làm rừng phòng hộ, sao lại chặt như thế?*" thì anh T1 nói "*Gỗ là của B ở T*", anh đã bán cho anh B chặt từ đầu năm rồi, có gì thì gọi điện cho anh B để trao đổi trực tiếp với anh B. Sau đó anh T1 gửi cho anh B số điện thoại của C để anh B gọi và tự giải quyết. Khi C đang trên đường từ thôn K ra xã Q về thì Ngũ Chính B, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q (*là chủ số gỗ mà C đi xem và chụp ảnh*) gọi điện cho C, C nghe máy rồi giới thiệu tên là "*H*", sau đó C hẹn gặp anh B tại khu vực Trường Mầm non Q để nói chuyện. C đi xe về qua Trường Mầm non xã Q một đoạn, dừng đỗ theo chiều hướng Q đi lên thị trấn T đường quốc lộ 4C, khi anh B ra gần đến Trường Mầm non, do không biết C là ai, đi bằng phương tiện gì nên anh B gọi điện cho C, thì C nói là đi xe ô tô màu trắng biển số 23A-094.39 đỗ xe qua đoạn Trường Mầm non một đoạn. Anh B đi xe máy đến đó và nhìn thấy xe của C thì tiến lại gần, C mở khoá cửa ô tô mời anh B vào trong xe nói chuyện, C hỏi anh B "*Cái số gỗ ở K là của em à?*" anh B đáp "*vâng*", anh B nói với C "*Anh xem giúp bọn em giải quyết và cho em xin, số gỗ này em xẻ làm một số bộ áo quan để gia đình dùng chứ không phải xẻ buôn bán*", C hỏi anh B xẻ được bao nhiêu bộ thì anh B trả lời là 10 bộ, anh B tiếp tục xin C thì C trả lời "*Anh đi cùng hai anh hình sự huyện, sợ hai anh hình sự không đồng ý*", rồi C lấy điện thoại ra cho anh Bình xem hình ảnh số gỗ bị chặt ở nhà hoang tại thôn K, C hỏi anh B *"Có phải số này không?*", anh B trả lời là "*phải*" sau đó C hỏi anh B "*Một bộ quan tài có giá bán là bao nhiêu?*"

anh B nói "*từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ/1 bộ*". C nói, thế thì coi như mất cho anh một bộ để trả tiền tin báo, cơ sở, nghe vậy anh B tưởng C sẽ đòi lấy 10.000.000đ nên anh B xin xuống 7.000.000đ, C không đồng ý và nói với anh B từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ, để *"còn trả cho anh em cơ sở và tin báo và hai anh em hình sự"*. Anh B đồng ý mức 8.000.000đ, nhưng do không có tiền nên anh B hẹn chiều sẽ đưa tiền cho C, C nói không xử lý nhanh thì chiều sẽ cho Cơ quan chức năng vào làm việc, rồi anh B đi ra khỏi xe đi về.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh B gọi điện cho C hỏi "*Anh đang ở đâu em vay đủ tiền rồi*" C nói "*Chờ anh một tí*", đến khoảng 17 giờ C tiếp tục điều khiển xe ô tô từ Trạm dừng chân cổng trời huyện Q đi gặp anh B, trên đường đi C gọi điện hẹn gặp anh B tại khu vực Trường Trung học phổ thông Q. Sau khi nghe điện thoại, anh B lấy điện thoại bật chế độ ghi âm rồi đi xe máy từ nhà lên gặp C, một lúc sau anh B đến gặp C, cả hai đứng ở ngoài phía sau xe ôtô của C, anh B nói đi vay mượn mãi mới được 8.000.000đ rồi đưa tiền cho C, anh B nói "*Có gì anh hết sức giúp em*", C trả lời "*Thôi được rồi*", sau đó C lấy số tiền đó cất trong túi áo khoác rồi đi về, số tiền trên C mang đi chi tiêu cá nhân hết. Ngoài ra, C nhờ còn nhờ anh B xem còn có ai khai thác gỗ ở đâu nữa không thì báo cho C. Đến ngày 27, 28/12/2022 âm lịch C gọi điện cho anh B nói là muốn gặp và gửi lại số tiền 8.000.000đ cho anh B, để anh B bỏ qua mọi chuyện nhưng anh B không đồng ý.

Chiều ngày 28/12/2022, anh B gọi điện nói cho C biết thông tin Lý Quang D2, khai thác trái phép 01 cây gỗ Sâng tại khu vực rừng của gia đình ông Phàn Đình T2, thuộc thôn K, xã Q, gần chỗ B khai thác nên khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 29/12/2022 C điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 23A-094.39, mặc quần màu giống lực lượng Kiểm lâm đi từ Trạm Thông tin du khách Q đến nhà ông C1 với mục đích để tìm hiểu xem có chính xác là con ông C1 khai thác gỗ không. Trên đường đi C gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi C không biết tên, chỉ đường và nhà ông C1 cho C. Khi đến nhà thấy có 02 người một nam, một nữ đang làm chuồng lợn, C nhìn thấy 01 khúc gỗ tươi, đang xẻ dở để ở sân nhà bếp, C lấy điện thoại ra chụp một ảnh rồi tiến lại gần chuồng lợn đang xây thì hỏi *"Đây có phải nhà ông C1 không?"*, người thanh niên trả lời "*Phải*", C hỏi người thanh niên kia tên là gì thì người đó trả lời là "*D*", C nhìn thấy tầm 03 hàng đòn tay mới (*xà*), xác định là gỗ mới khai thác nên C hỏi thì được D trả lời là mới khai thác gỗ tại rừng nhà ông T2. Sau đó, D và vợ là Lý Thị P1 mời C vào bếp uống nước, tại đây C lấy điện thoại ra đưa cho D xem hình ảnh khúc gỗ mà C đã chụp ảnh và hỏi "*Có phải cây do D khai thác không?*", D trả lời là "*Phải*". C nói là "*Khu rừng đó là rừng tự nhiên, chức năng làm rừng phòng hộ*", C tiếp tục cho D xem trên điện thoại của C một bài báo đăng về việc Công an, Kiểm lâm vừa bắt một vụ chặt hạ cây gỗ nghiến ở huyện B, C nói Công an, Kiểm lâm biết thì phạt từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ. Nghe vậy, D đi ra ngoài gọi cho chú ruột là ông Lý Văn M ở cùng thôn đến nhà D để giúp xin cho D, một lúc sau ông M đến nhà D và nhầm tưởng C là Hoàng Văn H, cán bộ của Hạt kiểm lâm huyện Q nên chào C là "*chú H à*", C trả lời "*vâng*", ông M cùng D tiếp tục xin C bỏ qua vi phạm, C nói "*Như vậy khó quá*". Ông M có nói "*Như nào thì nói luôn đi, bao nhiêu tiền nói thẳng*

ra", C không nói gì về tiền, mà nói là còn có hai, ba anh em ở ngoài suối cạn đang đi làm, rồi ông M nói "*Gửi cháu 1.000.000đ có gì cháu giúp chú*", C nói với ông M là 3.000.000đ vì còn hai, ba anh em nữa, sau đó ông M tiếp tục xin xuống 2.000.000đ, C nói đi gọi điện hỏi ý kiến hai người đi cùng, rồi đi ra ngoài, một lúc sau C quay lại và đồng ý với số tiền là 2.000.000đ. Ông M hỏi D có tiền không thì D lắc đầu, ông M đứng dậy đi về nhà lấy tiền, được khoảng 5 phút thì quay lại cầm 02 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 500.000đ ra trước mặt C, C không lấy, C và M nói chuyện một lúc, ông M lại mở ốp điện thoại ra lấy ra thêm 01 tờ 500.000đ, rồi C đứng dậy thì ông M tiến lại gần nhét tờ tiền vào túi áo bên phải của C, C không nói gì rồi đi về.

Vào khoảng 15 giờ, ngày 06/01/2023 bị cáo Hoàng Văn C tiếp tục điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 23A-094.39 đi vào Đội 3, thôn L, xã Q khi đi hết đường bê tông thì có 01 cánh đồng ruộng xe ô tô không thể đi được, C gặp 01 người đàn ông đang làm đồng, C mượn xe máy đi vào đội 03 thôn L. Trên đường đi, C gặp 01 người đàn ông khác đang đi bộ, C có hỏi xem biết ai bán than, khai thác gỗ trong thôn L và thôn N không, thì được người đó cho biết nhà ông Lý Văn P vừa chặt 01 cây rồi chỉ nhà cho C, C đi vào nhà ông Lý Văn P, nhưng không có ai ở nhà, C ở sân một lúc thì thấy P đi làm về, C hỏi "*Chú có phải là chú P không?*" ông P trả lời "*Có phải*", ông P mời C vào nhà uống nước, C nói với ông P là "*Vừa đi tuần rừng, chú vi phạm rừng của chú rồi*" ông P trả lời là "*Không được làm, không được chặt cây nghiến*" C nói có làm tôi còn chụp được ảnh đây, sau đó C lấy điện thoại ra cho ông P xem cây gỗ bị chặt, xem xong, ông P nhận ra đúng là cây ông chặt nhưng không phải là cây nghiến, C nói nếu ông P không nhận thì sẽ gửi ảnh về cho sếp xử lý. Để khẳng định mình không được chặt cây nghiến, ông P bảo C đi cùng vào tận rừng xem cây, C đồng ý, sau đó ông Phúc dùng xe máy của gia đình chở C đi vào rừng xem cây ông P chặt, vào gần đến nơi thì có 01 tấm ván mới để gần đường mòn vào rừng, ông P bảo đó là tấm ván mới mà ông xẻ về làm cầu thang và là cây ông chặt. C nhìn thấy không phải nghiến nên nói với ông Phúc "*Không phải thì về đi cũng muộn rồi*". Về đến nhà ông P, C đi rửa chân tại bể nước nhà ông Phàn Văn Đ, đối diện nhà ông Lý Văn P, trong lúc đang rửa chân thì ông Đ nhìn thấy C và mời C vào nhà uống nước, khi vào nhà C thấy trên gác của gian nhà bếp ông Đ có dải nhiều tấm ván mới, C hỏi "*Vừa xẻ gỗ xong à*", ông Đ trả lời "*Xẻ lâu rồi*", trong lúc ngồi uống nước C lấy điện thoại ra cho ông Đ xem hình ảnh các cây gỗ bị chặt, ông Đ cầm điện thoại và xem thì nhìn thấy có hình ảnh cây gỗ của ông Lý Văn P, lúc này có Tẩn Thìn Sửu, Lý Tờ S, Tẩn Thị X, cùng trú tại Đội 3, thôn L, gần nhà P cùng với ông P xem ảnh trong điện thoại của C và nhìn thấy cây của ông P chặt, xẻ. Xem xong C đòi lại máy, rồi ông P đi về trước và bảo C sang nhà ông P nói chuyện. Ông P về đi vay tiền của vợ chồng Lý Tờ S, Tẩn Thị X được 1.500.000đ rồi về nhà. Khi C từ nhà ông Đ về nhà ông P, ông P khép cửa lại xin C bỏ qua vì ông xẻ gỗ tạp thôi và gửi ít tiền xăng cho C, xin C xóa hình ảnh cây gỗ của P đi, C bảo còn đi cùng hai người nữa đang ở trường học, ông P hỏi là lấy bao nhiêu thì C bảo 03 người 3.000.000đ, mỗi người một triệu, nhưng P xin 1.500.000đ, thì C nói với ông P "*C thì được khả năng hai ông kia thì không*", ông P lại xin xuống 2.000.000đ thì C đồng ý. Ông P bảo cháu

đồng ý thì xóa ảnh đó đi đồng thời đưa 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ, tổng giá trị là 2.000.000đ cho C, sau khi lấy được tiền thì C đi xe máy ra trả cho người làm đồng rồi về.

Biên bản nhận dạng ngày 14/02/2023, ngày 22/02/2023, các bị hại Lý Quang D, Ngũ Chính B và Hoàng Văn P đều nhận dạng người đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tiền của mình cùng một người tên là Hoàng Văn C.

Biên bản nhận dạng ngày 14/02/2023, người làm chứng Lý Thị P1 và Lý Văn M đều nhận dạng người đến gia đình thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của các bị hại cùng một người tên là Hoàng Văn C.

Ngày 09/3/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 04/QĐ-CQĐT; Quyết định khởi tố bị can số 05/QĐ-CQĐT đối với Hoàng Văn C về tội Cưỡng đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Ngày 06/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã tiến hành mở niêm phong, kiểm tra, nhận dạng giọng nói từ dữ liệu ghi âm tại điện thoại của Ngũ Chính B đã ghi âm các cuộc nói chuyện giữa B và Hoàng Văn C từ ngày 25/12/2022 đến 09/01/2023. Sau khi cùng nghe xong Ngũ Chính B và Hoàng Văn C đều thừa nhận giọng nói và nội dung trong các bản ghi âm trên là của mình và không yêu cầu Cơ quan điều tra phải Trưng cầu giám định giọng nói. Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất dữ liệu 05 đoạn hội thoại trên lưu vào 02 đĩa, tiến hành niêm phong theo đúng quy định pháp luật và trả lại điện thoại cho bị hại Ngũ Chính B.

Lời khai của bị cáo Hoàng Văn C tại Cơ quan điều tra không ổn định, ban đầu bị cáo khai phù hợp với lời khai bị hại và người làm chứng; sau khi bị khởi tố, C đã thay đổi lời khai, một số chi tiết khai không phù hợp với lời khai ban đầu và lời khai bị hại và người làm chứng.

Bản án hình sư sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 38 (*Ba mươi tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2023, bị cáo Hoàng Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: Cơ quan tiến hành tố tụng truy tố bị cáo về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 38 tháng tù giam là oan uổng cho bị cáo vì bị cáo không đi cưỡng đoạt tài sản của các bị hại. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Ngày 13/10/2023, bị cáo C giao nộp cho Toà án 03 đơn xin giảm nhẹ hình phạt và 03 Giấy biên nhận tiền bồi thường của các bị hại Lý Văn P, Ngũ chính B, Lý Quang D.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn C thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo trình bày, trong suốt quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình như đã khai báo trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm. Do trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên bị cáo nghĩ rằng bị cáo không được "*cưỡng đoạt*" tiền của các bị hại mà do các bị hại tự đưa tiền cho bị cáo. Nay được Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên giải thích, bị cáo đã nhận thức được đầy đủ hơn về sai phạm của mình. Tuy nhiên, mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc, vì vậy, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, quá trình xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có ý kiến, quan điểm như sau:

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q xét xử bị cáo Hoàng Văn C về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn C thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan sang nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo đã tỏ ra ăn năn, hối cải và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho cả 03 bị hại, là những tình tiết mới đáng kể được phát sinh trong giai đoạn xét xử phúc thẩm. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn C; không chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo; sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Lời nói sau cùng: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn C xác nhận toàn bộ nội dung của Bản án sơ thẩm là đúng với diễn biến sự việc xảy ra,

bị cáo không có thay đổi bổ sung nội dung gì khác. Tuy nhiên, ban đầu bị cáo vẫn quanh co cho rằng bị cáo được nhận tiền từ anh D, anh B và ông P nhưng là họ tự nguyện đưa tiền cho bị cáo để bị cáo không báo cáo cơ quan chức năng về hành vi khai thác gỗ trái phép của họ, chứ bị cáo không được "*Cưỡng đoạt tài sản*" như các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Q đã kết luận. Sau khi nghe Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên giải thích pháp luật, cấu thành tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" và hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội, bị cáo C đã nhận thức lại và thừa nhận hành vi của mình bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" là đúng. Bị cáo khai nhận, do bị cáo có quen biết từ trước với ông Hoàng Quang D1, Phó thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang và được ông D1 nhờ đi nắm bắt thông tin về vụ án khai thác trái phép lâm sản xảy ra tại đội 1, thôn K, xã Q, huyện Q. Lợi dụng công việc được ông D1 nhờ, trong các ngày 25/12/2022, 29/12/2022 và ngày 06/01/2023 sau khi đến địa bàn, bị cáo tìm hiểu và phát hiện ra anh Ngũ Chính B, anh Lý Quang D và ông Lý Văn P có hành vi khai thác gỗ trái phép, bị cáo đã tiếp cận các đối tượng, cho các đối tượng xem ảnh chụp số gỗ bị các bị hại chặt hạ, cho D xem bài báo đăng về việc Công an, Kiểm lâm vừa bắt một vụ chặt hạ cây gỗ nghiến ở huyện B, rồi dùng những lời lẽ đe dọa sẽ báo cáo cơ quan Công an hoặc Kiểm lâm huyện, sau khi họ xin C xóa hình ảnh và không báo cáo cơ quan chức năng thì C yêu cầu họ phải đưa cho C một khoản tiền nhất định để C "*trả cho tin báo*". Sau khi các bị hại đồng ý đưa tiền, bị cáo còn mặc cả tăng số tiền, đưa ra thông tin đi cùng 02 người ở đội Hình sự - Công an huyện để uy hiếp tinh thần các bị hại nhằm đạt được mục đích chiếm đoạt tài sản các bị hại. Cụ thể: Bị cáo C đã có hành vi cưỡng đoạt tài sản của anh Ngũ Chính B, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q số tiền 8.000.000đ; anh Lý Quang D, sinh năm 1991, trú tại thôn K, xã Q, huyện Q số tiền 1.500.000đ và ông Lý Văn P, sinh năm năm 1966, trú tại Đội 03, thôn L, xã Q, huyện Q số tiền 2.000.000đ. Tổng số tiền Hoàng Văn C cưỡng đoạt của các bị hại là 11.500.000đ, số tiền trên C đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi bị cáo nhận tiền từ các bị hại không thông báo lại sự việc với ông Hoàng Quang D1 là người nhờ bị cáo C đi thu thập tin báo, không nói cho N, T là cán bộ Công an huyện mà bị cáo nói là đi cùng để làm việc, bởi thực tế không có việc anh N và anh T đi làm việc cùng bị cáo.

[3]. Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*". Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn C không dùng vũ lực, không đe dọa dùng vũ lực mà "*có thủ đoạn khác*", đó là sử dụng lời nói, hình ảnh chụp được và hình ảnh đăng trên báo để đe dọa 03 bị hại phải đưa tiền cho C, nếu không "*xử lý nhanh*" thì C sẽ báo cơ quan chức năng xử lý các bị hại về hành vi khai thác gỗ trái phép của họ. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Q xét xử bị cáo Hoàng Văn C về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, bị cáo Hoàng Văn C đều khai báo quanh co và cho rằng hành vi của bị cáo là

không phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*"; bị cáo cũng không thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo C áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*". Mặt khác, bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 38 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đồng thời cung cấp thêm tài liệu chứng cứ chứng minh đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại Ngũ Chính B (8.000.000đ), bị hại Lý Quang D (1.500.000đ), bị hại Lý Văn P (2.000.000đ) thể hiện sự ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo Hoàng Văn C được Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đáng kể được phát sinh tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn C.

[5]. Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn C thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của 03 bị hại vào không gian, thời gian, địa điểm khác nhau, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Như đã nêu tại đoạn [3], mức hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự, có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy, căn cứ theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/VBHN - TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo", thì bị cáo Hoàng Văn C không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[6]. Từ những nội dung, đánh giá, phân tích trên đây, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn C. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Toà án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9]. Về án phí: Do bị cáo Hoàng Văn C được chấp nhận một phần, nên bị cáo Hoàng Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn C, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Q;
- Cơ quan THA.HS CA huyện Q;
- Tòa án nhân dân huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Vương Thị Thu Hà